TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15 /2018/QĐST – DS.	*N, ngày 13 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST – DS ngày 13 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị A; Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Th; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Anh Bùi Văn Th thừa nhận còn nợ chị Chu Thị A số tiền mua bán hàng hóa là 17.600.000đ (*Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*); Anh Th cam kết thời gian trả nợ số tiền 17.600.000đ (*Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) vào ngày 05-5-2018.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Chu Thị A với anh Bùi Văn Th: Nếu anh Th chậm trả tiền theo thỏa thuận trên thì phải trả lãi 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Bùi Văn Th nhận nộp 440.000đ (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Chu Thị A được nhận lại 440.000đ (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0001941 ngày 13/3/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn;
-Bị đơn;
-VKSND huyện;
- THADS huyện;
-Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo